

# PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

## TỪ 9/1939 ĐẾN 3/1945

### 3.1.2. Những hoạt động bóc lột tàn nhẫn của thực dân Pháp

Để đáp ứng những yêu cầu của Nhật và đảm bảo được quyền lợi như trước đây, thực dân Pháp đã sử dụng nhiều thủ đoạn tàn nhẫn để bóc lột nhân dân ta:

+ Thi hành chính sách “kinh tế chỉ huy”. Tăng mức thuế cũ, đặt thêm thuế mới... đồng thời sa thải công nhân, viên chức, giảm tiền lương, tăng giờ làm, kiểm soát gắt gao sản xuất và phân phối, ấn định giá cả.

+ Tiến hành thu mua thực phẩm mà chủ yếu là lúa gạo theo lối cưỡng bức với giá rẻ mạt, làm cho lương thực, thực phẩm thiếu thốn trầm trọng.

Chính sách vơ vét bóc lột của Pháp - Nhật đã đẩy dân ta tới cảnh cùng cực. Hậu quả là cuối năm 1944, đầu năm 1945, hơn 2 triệu đồng bào ta ở miền Bắc bị chết đói.

### 3.2. Nhật – Pháp ra sức chuẩn bị để hất cẳng nhau

#### 3.2.1. Những thủ đoạn chính trị lừa bịp của Nhật

Việc duy trì bộ máy thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương chỉ là một giải pháp tình thế nhằm che giấu bộ mặt xâm lược của phát xít Nhật. Đồng thời lợi dụng thực dân Pháp để đàn áp và bóc lột nhân dân Đông Dương.

Để thực hiện âm mưu thống trị Đông Dương lâu dài, phát xít Nhật đã tìm cách xây dựng lực lượng tay sai của mình để đi đến thành lập chính quyền tay sai nhằm thay thế và loại bỏ thực dân Pháp:

+ Ra sức tuyên truyền tư tưởng Đại Đông Á, thuyết “Đồng văn đồng chủng”, tuyên truyền văn hoá và sức mạnh vô địch của Nhật và hứa hẹn trao trả độc lập cho Việt Nam.

+ Bí mật tập hợp những phần tử bất mãn với Pháp như Trần Trọng Kim, Nguyễn Xuân Chử... để lập ra hàng loạt các đảng phái thân Nhật: Đại Việt dân chính, Đại Việt quốc xã, Việt Nam ái quốc...

+ Nhật thành lập “Việt Nam phục quốc đồng minh hội” để tập hợp các tổ chức, đảng phái thân Nhật, chuẩn bị thành lập một chính phủ bù nhìn và “trao trả độc lập” cho Việt Nam, gạt Pháp ra khỏi Đông Dương.

### **3.2.2. Những thủ đoạn lừa bịp của Pháp**

Trong tình thế lực lượng bị suy yếu, thực dân Pháp một mặt phải cam chịu khuất phục Nhật, phải thực hiện các yêu sách của Nhật, nhưng mặt khác chúng lại ngấm ngầm chuẩn bị lực lượng chờ cơ hội lật lại tình thế: Thứ nhất, tiếp tục khủng bố, đàn áp cách mạng để giữ vững quyền thống trị.

Thứ hai, tiến hành nhiều chính sách lừa bịp để nhân dân ta lầm tưởng chúng là bạn chứ không phải là thù:

- Cho một số người Việt thuộc giới thượng lưu nắm giữ một số chức vụ quan trọng để ràng buộc họ với Pháp.

- Mở thêm một vài trường cao đẳng (khoa học, kiến trúc, nông lâm...), lập Đông Dương học xá cho một số sinh viên lưu trú nhằm dụ dỗ, lôi kéo thanh niên.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các nhóm thân Pháp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, lôi kéo quần chúng ủng hộ chủ trương “Pháp - Việt phục hưng”, để chống lại phát xít Nhật...

- Khuấy động một phong trào thanh niên giả tạo nhằm lôi kéo thanh niên xa rời nhiệm vụ cứu nước.

Tháng 3/1945, quân đội Nhật ở Thái Bình Dương lâm vào tình trạng nguy cấp, Nhật đã đảo chính Pháp (9/3/1945) và độc chiếm Đông Dương.

### **3.3. Tình cảnh nhân dân Việt Nam dưới hai tầng áp bức Pháp - Nhật**

Chính sách áp bức, bóc lột nặng nề của Pháp và Nhật, đã đẩy các tầng lớp nhân dân nói chung, đặc biệt là nông dân, lâm vào cảnh khốn cùng: Giai cấp nông dân: Do bị cưỡng bức thu mua lương thực, phải nhổ lúa trồng đay, sưu cao thuế nặng..., nên đời sống cơ cực. Phần lớn họ là nạn nhân của trận đói làm 2 triệu người chết cuối năm 1944 đầu 1945.

Giai cấp công nhân: Thường xuyên bị cúp phạt, giảm lương, tăng giờ làm..., trong khi đó giá cả sinh hoạt lại tăng cao làm cho cuộc sống của họ rất khó khăn.

Các tầng lớp tiểu tư sản: Cuộc sống bấp bênh, không có lối thoát.

Giai cấp tư sản và địa chủ: Phần lớn bị sa sút nghiêm trọng và phá sản

hàng loạt.

Tóm lại: dưới hai tầng áp bức Pháp - Nhật, đời sống của đại đa số người dân Việt Nam lâm vào cảnh cùng bần, điêu đứng, lòng căm thù giặc của họ sôi sục, nếu được lãnh đạo, chắc chắn họ sẽ sẵn sàng đứng lên tiêu diệt kẻ thù.

## **4. Hội nghị TW 8 và quá trình chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (5/1941 – 9/3/1945)**

### **4.1. Hội nghị Trung ương 8**

#### **4.1.1. Bối cảnh**

Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai ngày một lan rộng.

Thực dân Pháp đầu hàng và liên kết với phát xít Nhật thống trị nhân dân Đông Dương làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân Đông Dương với bọn Nhật – Pháp và đồng thời mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp ngày càng gay gắt.

#### **4.1.2. Hội nghị Trung ương 8 (10 - 19/5/1941)**

Ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc đã trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sau khi nghiên cứu sự biến đổi của tình hình trong nước và quốc tế, Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8 tại Pác Bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến 19/5/1941.

Hội nghị khẳng định chủ trương đúng đắn của Hội nghị Trung ương 6 và Hội nghị Trung ương 7 và nhận định: mâu thuẫn đòi hỏi phải giải quyết

cấp bách đó là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với bọn đế quốc – phát xít Pháp - Nhật; “Cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc” và đưa ra chủ trương: phải giải phóng Đông Dương ra khỏi ách thống trị của Pháp - Nhật.

Hội nghị quyết định:

+ Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu “Đánh đổ địa chủ, phong kiến, chia ruộng đất cho dân cày” và thay vào đó là các khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc, Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức”...

+ Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất riêng cho Việt Nam: Việt Nam độc lập đồng minh - Việt Minh, bao gồm các tổ chức quần chúng lấy tên là Hội cứu quốc...

+ Chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới khởi nghĩa vũ trang.

### **4.1.3. Ý nghĩa**

Hội nghị Trung ương 8 đã hoàn chỉnh sự chuyển hướng chiến lược và sách lược đề ra từ Hội nghị Trung ương 6 (11/1939):

+ Giương cao hơn nữa và đặt ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

+ Giải quyết vấn đề dân tộc trong từng nước Đông Dương.

+ Chủ trương tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

## **4.2. Quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền**

### **4.2.1. Tập hợp quần chúng và xây dựng lực lượng chính trị**

Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập bao gồm các Hội cứu quốc: Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ lão cứu quốc...để tập hợp quần chúng nhân dân.

Năm 1943, Đảng đã ra Đề cương văn hoá Việt Nam.

Cuối năm 1944, lập Hội Văn hoá cứu quốc và Đảng dân chủ Việt Nam nằm trong lực lượng Việt Minh nhằm tập hợp lực lượng học sinh, sinh viên, tri thức, tư sản dân tộc; tăng cường công tác địch vận...

Ngoài ra Đảng còn ra nhiều ấn phẩm báo chí để tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia cách mạng.

\* Kết quả:

+ Năm 1942, khắp 9 Châu của Cao Bằng đều có Hội cứu quốc, Ủy Ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng và sau đó là Ủy Ban lâm thời Cao - Bắc - Lạng được thành lập.

+ Năm 1943, Ủy Ban Việt Minh Cao - Bắc - Lạng đã lập ra 19 đội quân xung phong Nam tiến để liên lạc với căn cứ Vũ Nhai và phát triển lực lượng xuống các tỉnh miền xuôi.

### **4.2.2. Xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng**

Sau khởi nghĩa Bắc Sơn, một bộ phận lực lượng vũ trang đã chuyển thành các đội du kích hoạt động ở vùng căn cứ Bắc Sơn – Vũ Nhai. Đến

năm 1941, những đội du kích này đã thống nhất thành Cứu quốc quân. Sau tháng 2/1942, Cứu quốc quân phân tán thành nhiều bộ phận để gây dựng cơ sở ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn. Ngày 15/9/1941, đội cứu quốc quân 2 ra đời.

Về xây dựng căn cứ địa cách mạng, tại Hội nghị Trung ương 7 (11/1940) Đảng đã chọn Bắc Sơn – Vũ Nhai làm căn cứ địa; sau khi Bác về nước, Cao Bằng được chọn làm căn cứ địa thứ hai của Đảng.

Đến năm 1943, chủ nghĩa phát xít bắt đầu lâm vào tình thế khó khăn, Đảng ta đã chủ trương đẩy mạnh công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Hoạt động chuẩn bị diễn ra sôi nổi ở khắp nơi từ nông thôn đến thành thị trên cả nước. Đặc biệt là ở các tỉnh miền núi phía Bắc: ở căn cứ Bắc Sơn – Vũ Nhai, cứu quốc quân hoạt động mạnh; ở Cao Bằng, năm 1943 ban Việt Minh Cao - Bắc Lạng đã lập ra 19 ban xung phong Nam tiến để liên lạc với căn cứ Bắc Sơn...

Ngày 07/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị cho các cấp “sửa soạn khởi nghĩa” và kêu gọi nhân dân “sắm sửa vũ khí đuổi kẻ thù chung”; không khí chuẩn bị khởi nghĩa sôi sục trong khu căn cứ:

Tháng 11/1944, ở Vũ Nhai nổ ra khởi nghĩa, nhưng bị tổn thất nặng nề do thời cơ chưa thuận lợi, buộc phải chuyển sang chiến tranh du kích.

Ở Cao - Bắc - Lạng cũng chuẩn bị phát động khởi nghĩa, nhưng Bác đã kịp thời hoãn lại để chờ thời cơ.

Ngày 22/12/1944, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được

thành lập. Ngay sau khi thành lập, đội đã liên tiếp giành thắng lợi: Phay Khắt (25/12/1944), Nà Ngần (26/12/1944), mở rộng ảnh hưởng khắp chiến khu Cao - Bắc - Lạng.

Đồng thời, đội Cứu quốc quân cũng phát động chiến tranh du kích và giành được nhiều thắng lợi ở Chiêm Hoá, Vĩnh Yên, Phú Thọ.

Như vậy, từ Hội nghị Trung ương 8 đến cuối năm 1944 đầu 1945, Đảng đã xây dựng và tập hợp được một lực lượng chính trị hùng hậu dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, và một lực lượng vũ trang đang trưởng thành nhanh chóng cùng một vùng căn cứ cách mạng vững chắc, sẵn sàng cho việc tiến tới một cuộc đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang giành chính quyền khi thời cơ đến.